TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 27-9-2022
"Tranh chấp ly hôn và yêu cầu nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Danh Thị Kiều Oanh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Thanh Tùng
2. Ông Tô Hải Đăng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên toà: Ông Danh Vũ Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 195/2022/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 5 năm 2022 về việc: "Tranh chấp ly hôn và yêu cầu nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 59/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06/9/2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Chao Bé Ch, sinh năm 1992 (có mặt)
Nơi cư trú: ấp X, xã Th, huyện G, tỉnh Kiên Giang.
Bị đơn: Anh Danh Trường Đ, sinh năm 1984 (vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp X, xã Th, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

******* *Theo đơn khởi kiện ngày 29/4/2022, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Chao Bé Ch trình bày*:

Chị và anh Đ ở cùng địa phương với nhau từ nhỏ đến lớn, anh chị được mai mối và được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới và vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Thới Quản, huyện Gò Quao vào ngày 08/3/2013 sổ vào sổ quyển II số 42/2013. Sau khi cưới chị và anh Đ sống hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Đ không lo làm ăn, thường xuyên uống rượu, mỗi lần uống rượu đều kiếm chuyện chửi chị, gây khó khăn cho chị dẫn đến cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc và không có tiếng nói chung, chị đã khuyên ngăn anh Đ hạn chế uống rượu để lo cho gia đình nhưng anh Đ không nghe và cũng không sửa đổi tật xấu của anh Đ,

chị không thể sống chung nên chị đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống ly thân với anh Đ từ năm 2015 đến nay. Trong thời gian ly thân, chị đã suy nghĩ rất kỹ nhưng vẫn không thể hàn gắn lại tình cảm nên không thể sống chung với nhau được nữa, do đó chị yêu cầu ly hôn với anh Đ.

Thời gian chung sống, chị và anh Đ có một người con chung tên Danh Thị Tường V, sinh ngày 01/6/2014; con sống chung với chị Ch từ khi vợ chồng ly thân đến nay.

Tài sản chung, nợ chung: chị Ch xác nhận không có.

Tại phiên tòa, về hôn nhân chị Chao Bé Ch yêu cầu ly hôn với anh Danh Trường Đ. Về con chung chị yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáp dục con chung tên Danh Thị Tường V, sinh ngày 01/6/2014 và chị Ch không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có nên chị Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***** Đối với bị đơn anh Danh Trường Đ không có mặt tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật nhưng anh Đ không có mặt cũng không cung cấp bản tự khai cho Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay bất cứ yêu cầu nào của anh.

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tống đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được thông báo, tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định nhưng đều vắng mặt là không tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82 và 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Ch. Về hôn nhân chấp nhận cho chị Ch được ly hôn với anh Đ. Về con chung giao Danh Thị Tường V, sinh ngày 01/6/2014 cho chị Ch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Về tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng: chị Ch không yêu cầu tòa án giải quyết, do đó không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình chung sống, do phát sinh mâu thuẫn không giải quyết được với nhau nên chị Chao Bé Ch khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Danh Trường Đ được Tòa án thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền được quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Anh Danh Trường Đ với tư cách là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án vẫn được xét xử theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Chị Ch và anh Đ do được mai mối và được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới, anh chị có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Thới Quản vào ngày 08/3/2013 số vào sổ quyển II số 42/2013 theo quy định tại Điều 11 Luật Hôn nhân và

gia đình năm 2000 sửa đổi, bổ sung năm 2010 thì hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu của chị Ch được ly hôn với anh Đ vì lý do anh Đ không lo làm ăn, thường xuyên uống rượu, mỗi lần uống rượu đều kiếm chuyện chửi chị, gây khó khăn cho chị dẫn đến cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc và không có tiếng nói chung, chị đã khuyên ngăn anh Đ hạn chế uống rượu để lo cho gia đình nhưng anh Đ không nghe và cũng không sửa đổi tật xấu của anh Đ, chị không thể sống chung nên vợ chồng đã ly thân với anh Đ từ năm 2015 đến nay. Đối với anh Đ, Tòa án đã nhiều lần tống đạt và thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng trong đó có 02 lần tống đạt Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để tạo điều kiện cho vợ chồng anh chị hòa giải, đoàn tụ với nhau nhưng anh Đ đều không có mặt nên Tòa án không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

Tại phiên tòa, chị Ch khai rõ trong thời gian ly thân chị và anh Đ không gặp nhau nên không thể hàn gắn đời sống hôn nhân được nữa và chị không còn tình cảm với anh Đ, chị Ch cũng tỏ rõ thái độ cương quyết ly hôn với anh Đ. HĐXX thấy rằng, hôn nhân của anh chị là do mai mối nên trước khi kết hôn anh chị đã không được tìm hiểu kỹ cá tính của nhau, xem có hợp nhau và có tình cảm với nhau không mà anh chị đã đồng ý kết hôn với nhau nên sau thời gian chung sống giữa chị Ch và anh Đ mới phát sinh sự bất đồng quan điểm và không còn duy trì được tình yêu thương dành cho nhau nên khi xảy ra mâu thuẫn không giải quyết được dẫn đến tranh chấp kéo dài làm cho tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ch là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Ch khai chị và anh Đ có một người con chung tên Danh Thị Tường V, sinh ngày 01/6/2014. Chị Ch yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu V. Xét thấy, trong thời gian ly thân đến nay chị Ch là người trực tiếp nuôi con và con vẫn phát triển bình thường về mọi mặt; đồng thời, cháu Danh Thị Tường V có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với mẹ. Nghĩ nên giao con cho chị Ch tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với thực tế, đúng với nguyện vọng của con, không trái đạo đức xã hội và đúng quy định pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng: Chị Ch không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ch xác định vợ chồng không có tài sản chung và cũng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, HĐXX không xem xét.

[6] Đối với bị đơn anh Đ qua thẩm tra xác minh trong quá trình giải quyết vụ án cho thấy, anh Đ vẫn còn hộ khẩu tại địa phương nhưng anh Đ đi làm ít ở nhà nên Tòa án không thể trực tiếp thực hiện việc cấp, tống đạt văn bản tố tụng cho anh Đ. Do đó, Tòa án căn cứ khoản 5 Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng đầy đủ cho cha anh Đ là ông Danh Rinh nhận thay cam kết giao lại anh Đ (ông Rinh cùng nơi cư trú của anh Đ) nhưng anh Đ vẫn vắng mặt không có lý do và

cũng không cung cấp bản tự khai cho Tòa án thể hiện ý kiến của mình liên quan đến nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử không thể xem xét nguyện vọng của anh Đ.

[7] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ phù hợp với quy định pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[8] Về án phí ly hôn bằng 300.000 đồng chị Chao Bé Ch phải nộp do chị có yêu cầu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 5 Điều 177, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 sửa đổi, bổ sung năm 2010; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Chao Bé Ch được ly hôn với anh Danh Trường Đ.

2. Về con chung: Giao Danh Thị Tường V, sinh ngày 01/6/2014 cho chị Chao Bé Ch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh chị có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng: Miễn xét

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Chao Bé Ch phải nộp án phí là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008851 ngày 10/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị Ch đã nộp xong án phí.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/9/2022). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND huyện Gò Quao;*
- *Chi cục THADS huyện Gò Quao;*
- *UBND Thới Quản;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Danh Thị Kiều Oanh